

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSPT

Ngày: 27/3/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Tự

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Ngừng

Ông Ngô Đề

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Tổng; Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2018/HSST, ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Lê Thị Bích L.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2017/HSST, ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thị Bích L**, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: ấp Dừa Đ 1, xã Nh L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; giới tính: Nữ, Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Lê Văn K, sinh năm 1938 và bà Phan Thị G, sinh năm 1948. Chồng Nguyễn Văn M, sinh năm 1978 (đã chết); Con có 02 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Văn V là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, nên không triệu tập đến dự phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 24/6/2017, bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1959 ngụ ấp Phú Phong 3, xã Bình Phú, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh đến tiệm vàng Đào Kim Ng tọa lạc ấp Dừa Đ 1, xã Nh L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh để

chuộc vàng đã cầm trước đó. Sau khi chuộc vàng xong bà Nh để 1,2 lượng đều là nhẫn vàng trơn loại vàng 24 Kra vào trong 3 túi nilon và ngồi trên ghế đối diện tủ trưng bày để kiểm tra vàng. Lúc này, bị cáo Lê Thị Bích L cũng đến tiệm ngồi ở ghế chờ. Sau khi kiểm tra vàng xong Phạm Thị Nh để tất cả túi nilon vàng vào túi áo khoác bên phải, không có khóa dây kéo lại và tiếp tục đi đến tủ trưng bày. Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo L đi đến, đứng ngang bên phải của bà Nh, tay phải choàng trước bụng sang bên trái lấy trộm một túi đựng vàng của bà Phạm Thị Nh, bỏ vào túi quần, sau đó bị cáo chuộc lại vàng của bị cáo đã cầm trước đó rồi ra về. Kiểm tra số vàng trộm được gồm 03 chiếc nhẫn vàng 24 Kra trọng lượng 04 chỉ, sau đó bị cáo đến tiệm vàng tại thành phố Trà Vinh để đổi 01 chiếc nhẫn 02 chỉ và 01 chiếc nhẫn 01 chỉ, điều là vàng 24 Kra, bù thêm tiền để lấy 01 sợi dây chuyền vàng trọng lượng 03 chỉ vàng 24 Kra, còn lại 01 chiếc nhẫn vàng 24 Kra trọng lượng 01 chỉ, Lê Thị Bích L làm rút mất trên đường về nhà. Phát hiện mất 04 chỉ vàng 24Kra, bà Phạm Thị Nh đã trình báo cơ quan Công an. Ngày 30/6/2017 bị cáo tự nguyện đổi vàng lại thành nhẫn trơn nộp trả lại cho bà Nh 04 chỉ vàng 24kra.

Tại kết luận định giá tài sản số 114/KL.ĐGTS, ngày 28/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh kết luận: 03 chiếc nhẫn trơn bằng vàng, loại vàng 24 kra, trọng lượng 04 chỉ của Phạm Thị Nh tại thời điểm bị chiếm đoạt có tổng trị giá 13.940.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2017/HSST, ngày 29/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Càng L đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 01 Điều 138, điểm b, h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù được tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bắt bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và dành quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo L thừa nhận đã có hành vi lấy trộm vàng của bà Nh là 04 chỉ vàng 24Kra xảy ra vào buổi sáng ngày 24/6/2017 tại tiệm vàng Đào Kim Ng tọa lạc ấp Dừa Đ 1, xã Nh L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh như nội dung án sơ thẩm thể hiện là đúng, bị cáo không kêu oan mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Vị Kiểm sát viên: Qua lời trình bày và tranh luận tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận lợi dụng sự sơ hở của bà Nh, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm tiền 04 chỉ vàng 24 kra trong túi áo khoác của chị Nh. Nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thị Bích L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” là đúng người, đúng tội. Xét việc xin hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ, bởi lẽ bị cáo đã có hành vi tẩu bạo, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngay cả ban ngày trong sự quản lý của chủ sở hữu. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do đó án sơ thẩm xét xử bị cáo hình phạt tù là rất cần thiết. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự bị cáo không thỏa mãn được điều kiện hưởng án treo. Vị kiểm sát

viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Chúng tôi thống nhất về nội dung vụ án và mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ nghèo, chồng bị cáo đã chết, bị cáo còn phải nuôi hai con nhỏ, nếu bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì các con không ai nuôi dưỡng, giáo dục, chăm lo cho hai con của bị cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xử án xét thấy: Bị cáo là một người phụ nữ đã có gia đình, có hai con nhỏ, chồng đã chết, gia đình thuộc diện hộ nghèo, sống trong một gia đình truyền thống cách mạng, được chính quyền địa phương quan tâm. Đáng lẽ ra bị cáo phải chí thú làm ăn để chăm lo cho hai con nhỏ, xứng đáng đến những gì mà địa phương đã quan tâm đến bị cáo, không phải vì gia đình mình nghèo mà phải trộm cắp tài sản của người khác, không noi gương được cho các con. Bị cáo lười lao động, muốn có tiền để tiêu xài cho cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác giữa ban ngày trong sự quản lý tài sản của chủ sở hữu. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự với mức án 06 tháng tù là đã có xem xét cân nhắc về nhân thân của bị cáo và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên do hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, chồng bị cáo đã chết, bị cáo có hai con nhỏ trong đó 01 cháu sinh năm 2004 và 01 cháu sinh năm 2007, ngoài ra không còn có ai khác trong gia đình để chăm sóc, nuôi dưỡng hai con nhỏ của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, đã khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo xin hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi dưỡng con của bị cáo còn nhỏ dại. Xét yêu cầu xin hưởng án treo của bị cáo là chính đáng, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương theo dõi, giáo dục bị cáo đã đủ để bị cáo trở thành người tốt, đảm bảo được sự chăm sóc, nuôi dưỡng hai con nhỏ của bị cáo, không làm tổn thương đến đời sống các con của bị cáo, nhằm tạo điều kiện giúp đỡ cho các cháu sống trong môi trường tốt hơn. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát có xem xét cân nhắc. Nhưng như phân tích trên cần cho bị cáo hưởng án treo sẽ có lý, có tình hơn.

[4] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính Phủ nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị Bích L.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2017/HSST, ngày 29/12/2017 Tòa án nhân dân huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Bích L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 01, khoản 02 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích L 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nh L, huyện Càng L, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Lê Thị Bích L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện Càng L;
- VKSND huyện Càng L;
- CA huyện Càng L;
- CC THADS huyện Càng L;
- Bị cáo;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Minh Tự

